

**TỔNG CỤC HẢI QUAN  
CỤC HẢI QUAN TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1 7 5 9** /HQĐNa-GSQL

Đồng Nai, ngày **03** tháng **09** năm 2018

V/v chứng từ chứng nhận xuất xứ trong  
khuôn khổ Hiệp định CPTPP.

Kính gửi: Các doanh nghiệp XNK trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Thuận.

- Căn cứ Phụ lục 3 – B quy định thông tin tối thiểu và các quy tắc xuất xứ liên quan thuộc Chương 3 Quy tắc xuất xứ của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP);

- Căn cứ Điều 5 Thông tư 38/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động XNK trên địa bàn khai báo Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định CPTPP như sau:

**I. Khai chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa:**

1. Trường hợp nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại thời điểm làm thủ tục hải quan:

a) Đối với tờ khai hải quan điện tử: người khai hải quan khai số tham chiếu và ngày cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại ô “Phần ghi chú” trên tờ khai hải quan điện tử theo hướng dẫn tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính;

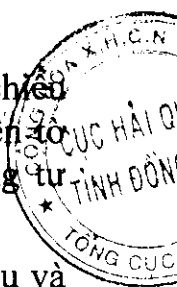
b) Đối với tờ khai hải quan giấy: người khai hải quan khai số tham chiếu và ngày cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại ô “Chứng từ đính kèm” trên tờ khai hải quan giấy theo hướng dẫn tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

2. Trường hợp chưa nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại thời điểm làm thủ tục hải quan:

a) Đối với tờ khai hải quan điện tử: tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan khai chậm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại ô “Phần ghi chú” trên tờ khai hải quan điện tử theo hướng dẫn tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính.

Khi nộp bổ sung chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 38/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính, người khai hải quan khai số tham chiếu và ngày cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trên tờ khai bổ sung sau thông quan theo hướng dẫn tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính;

b) Đối với tờ khai hải quan giấy: tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan khai chậm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại ô “Chứng



từ đính kèm” trên tờ khai hải quan giấy theo hướng dẫn tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Khi nộp bổ sung chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 38/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính, người khai hải quan khai số tham chiếu và ngày cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Mẫu số 03/KBS/GSQL Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

## **II. Các thông tin tối thiểu trên Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định CPTPP:**

1) Nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất: nêu rõ người chứng nhận là người xuất khẩu hay người sản xuất;

2) Tên, địa chỉ (bao gồm quốc gia), số điện thoại và địa chỉ e-mail của người chứng nhận;

3) Tên, địa chỉ (bao gồm quốc gia), số điện thoại và địa chỉ e-mail của nhà xuất khẩu nếu người xuất khẩu không phải người chứng nhận;

Thông tin này không bắt buộc nếu nhà sản xuất cấp giấy chứng nhận xuất xứ và không biết thông tin của người xuất khẩu. Địa chỉ của người xuất khẩu là nơi xuất khẩu hàng hóa thuộc nước thành viên Hiệp định CPTPP.

4) Tên, địa chỉ (bao gồm quốc gia), số điện thoại và địa chỉ e-mail của nhà sản xuất nếu người sản xuất không phải người chứng nhận hay người xuất khẩu, hoặc nếu có nhiều hơn một người sản xuất thì ghi “Various” (“Nhiều người sản xuất”) hoặc cung cấp một danh sách người sản xuất. Nếu thông tin cần phải giữ bí mật có thể ghi “Available upon request by the importing authorities” (“Cung cấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Bên nhập khẩu”). Địa chỉ của người sản xuất là nơi sản xuất của hàng hóa thuộc nước thành viên Hiệp định CPTPP;

5) Tên, địa chỉ, địa chỉ e-mail và số điện thoại của người nhập khẩu (nếu có thông tin về người nhập khẩu). Địa chỉ của người nhập khẩu phải thuộc nước thành viên Hiệp định CPTPP;

6) Mô tả và mã số HS của hàng hóa;

Ghi rõ mô tả về hàng hóa và mã số HS ở cấp độ 6 chữ số của hàng hóa;

Mô tả phải phù hợp với hàng hóa được chứng nhận và nêu chứng từ chứng nhận xuất xứ sử dụng cho một lô hàng nhập khẩu thì phải nêu rõ số hóa đơn liên quan đến việc xuất khẩu (nếu biết);

7) Tiêu chí xuất xứ: Nêu cụ thể quy tắc xuất xứ mà hàng hóa đáp ứng;

8) Thời hạn (Blanket Period)

Trong trường hợp sử dụng một chứng từ chứng nhận xuất xứ cho nhiều lô hàng giống hệt thì trên chứng từ chứng nhận xuất xứ thể hiện thời gian áp dụng nhưng không quá 12 tháng;

9) Ngày tháng năm và chữ ký được ủy quyền:

Chứng từ chứng nhận xuất xứ phải được người chứng nhận ký và ghi ngày tháng năm và kèm theo xác nhận sau:

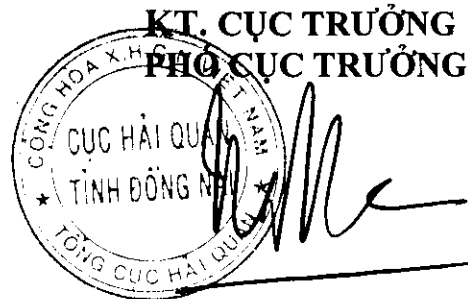
Tôi xác nhận rằng hàng hóa được mô tả trong tài liệu này thỏa mãn điều kiện có xuất xứ và các thông tin có trong tài liệu này là chính xác và đúng sự thật. Tôi chịu trách nhiệm chứng minh khai báo này và đồng ý lưu trữ, xuất trình các tài liệu chứng minh cho việc chứng nhận này theo yêu cầu hoặc trong quá trình xác minh tại trụ sở (I certify that the goods described in this document qualify as originating and the information contained in this document is true and accurate. I assume responsibility for proving such representations and agree to maintain and present upon request or to make available during a verification visit, documentation necessary to support this certification).

Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai thông báo đến các doanh nghiệp biết, thực hiện.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BLD Cục;
- Các Chi cục Hải quan trực thuộc (th/hiện);
- 02 Web;
- Lưu: VT, GSQL.



**Nguyễn Phúc Thọ**

